

Bản án số: 20/2019/HS-ST

Ngày 15 tháng 5 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thêu

Ông Lại Đức Lợi

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Trọng Thành Đạt – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2019 đối với:

1. **Bị cáo:** Phạm Xuân T, sinh ngày 04/6/1970 tại Thái Bình; nơi cư trú: số nhà 139, đường T, tổ 11, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình; giới tính: nam; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Phạm Xuân Đ và bà Nguyễn Thị T (đều đã chết); vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1973; có 01 con, sinh năm 1991; tiền sự: không; tiền án: Năm 2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử 24 tháng tù về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong hình phạt chính ngày 16/9/2018; Nhân thân: 1. Năm 1990, bị Tòa án nhân dân thị xã Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”; 2. Năm 1992, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” của bản án trước là 2 năm 9 tháng tù; 3. Năm 1995, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài

sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; 4. Năm 1996, liên quan đến vụ án “Cướp tài sản, Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, Tòa án nhân dân thị xã Thái Bình, tỉnh Thái Bình tuyên Phạm Xuân T phải nộp 70.000 đồng sung quỹ nhà nước; 5. Năm 1999, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; 6. Năm 2006, bị Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 7. Năm 2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/01/2019 đến ngày 10/01/2019 chuyển tạm giam, có mặt.

2. *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Phạm Văn Hoàng – Văn phòng luật sư Thái Bình - Đoàn luật sư tỉnh Thái Bình. Có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Trần Văn T1 – sinh năm 1989
Địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình

4. *Người chứng kiến:*

4.1. Anh Nguyễn Đức S – sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

4.2. Ông Phạm Mạnh H – sinh năm 1950

Địa chỉ: Số 04/50, đường N, tổ 33, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

4.3. Ông Trần Văn B – sinh năm 1964

Địa chỉ: Tổ 11, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

4.4. Chị Nguyễn Thị T – sinh năm 1973

Địa chỉ: Số nhà 39, đường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Anh T, anh S, ông H, ông B, chị T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 07/01/2019 tại khu vực cổng bệnh viện nhi Thái Bình thuộc địa phận phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Cơ quan cảnh sát điều tra bắt quả tang Phạm Xuân T đang bán trái phép chất ma túy cho Trần Văn T1. Khám xét thu tại túi quần bên phải T1 đang mặc 01 túi nilon bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt, T1 khai là ma túy đá vừa mua của T với giá 300.000 đồng để sử dụng; thu tại túi áo khoác bên phải T đang mặc số tiền 300.000 đồng, T khai là tiền vừa bán ma túy cho T1 và 01 điện thoại Nokia màu

tím đã cũ. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành niêm phong vật chứng gói nilon nghi là ma túy ký hiệu M1, niêm phong số tiền bán ma túy và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp số 14 ngày 07/01/2019 đối với chỗ ở của Phạm Xuân T, Cơ quan Cảnh sát điều tra phát hiện, thu giữ: 03 túi nilon trong suốt có mép cài, kích thước lần lượt 04 x 06cm; 06 x 10cm; 08 x 12cm bên trong có chứa chất dạng tinh thể trong suốt, khi niêm phong ký hiệu M2; 01 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng, khi niêm phong ký hiệu M3; 30 vỏ túi nilon trong suốt có mép cài màu đỏ, kích thước 03 x 05cm; 01 bình sử dụng ma túy đá tự chế bằng nhựa.

Tiến hành trưng cầu giám định các chất nghi là ma túy trong vụ án. Bản kết luận giám định số 04/KLGD-PC09 ngày 07/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Mẫu M1 giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,0776 gam; mẫu M2 giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 99,6967 gam; mẫu M3 giám định là ma túy loại Heroin, khối lượng 0,1786 gam”.

Tại bản Cáo trạng số 11/KSĐT ngày 21/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố đối với bị cáo Phạm Xuân T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Phạm Xuân T khai nhận: Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 07/01/2019, Phạm Xuân T đến khu vực chợ Quang Trung, thành phố Thái Bình mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 03 gói ma túy đá với giá 30.000.000 đồng và 01 gói heroin với giá 200.000 đồng, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Sau đó T mang về nhà lấy một phần gói heroin ra sử dụng và mở 01 túi ma túy đá lấy ra một ít đựng vào túi nilon cất trong người để khi có ai mua thì bán; số ma túy còn lại T cất trong tủ quần áo tại phòng ngủ của T. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày T đi xe máy biển kiểm soát 17M7-0606 đến khu vực công bệnh viện Nhi thì gặp Trần Văn T1, T1 hỏi “Chú còn hàng không? Để cho cháu túi 300”. T trả lời “Có”, T1 đưa ra 300.000 đồng gồm 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng; T nhận tiền cất vào túi áo khoác đang mặc và lấy ra 01 túi ma túy đá đưa cho T1. Khi T1 vừa nhận túi ma túy đá thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Xuân T mức hình phạt từ 18 năm đến 19 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/01/2019. Phạt tiền bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 01 bình sử dụng ma túy đá, 30 túi nilon có mép cài; tịch thu 300.000 đồng tiền bán ma túy để sung quỹ Nhà nước; trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 17M7 – 0606.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Xuân T trình bày: Luật sư không tranh luận gì đối với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên về căn cứ áp dụng hình phạt, về tội danh và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo được hưởng để giảm cho bị cáo một phần hình phạt, giúp bị cáo yên tâm cải tạo.

Bị cáo nhất trí với quan điểm bào chữa của người bào chữa, không tranh luận bổ sung.

Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 07/01/2019, tại khu vực Bệnh viện nhi tỉnh Thái Bình, Phạm Xuân T bị bắt quả tang về hành vi bán trái phép cho Trần Văn T1 01 gói ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,0776 gam với giá 300.000 đồng. Ngoài ra, bị

cáo T còn tàng trữ trái phép tại chỗ ở 99,6967 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,1786 gam ma túy loại Heroin, mục đích để bán kiếm lời và một phần để sử dụng cho bản thân. Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận T1 bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý, niêm phong vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước và gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an T1 xã hội, đi ngược lại với cuộc đấu tranh bài trừ tệ nạn ma túy của Nhà nước. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vẫn cố ý phạm tội. Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm...3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm: b, Heroin, cocaine, Methamphetamine...có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam; ...h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.... Như vậy, hành vi của bị cáo Phạm Xuân T đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: “5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Bị cáo mua bán trái phép chất ma túy với lượng ma túy lớn, mục đích chính là để bán kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Xuân T khai báo thành khẩn, có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người

có tiền án, có nhân thân rất xấu, phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, do vậy cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án: Xét thấy, các chất ma túy thu giữ của bị cáo T hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy; số tiền 300.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; đối với 01 chiếc điện thoại Nokia màu tím đã cũ, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo; 01 xe mô tô sơn màu nâu, BKS 17M7 - 0606 (đăng ký mang tên anh Trần Xuân N ở thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình, anh Nghĩa cho biết đã bán chiếc xe cho cửa hàng xe cũ từ năm 2009 và không còn liên quan đến chiếc xe nữa), Phạm Xuân T khai đã mua chiếc xe trên của một người không quen biết với giá 3.000.000 đồng làm phương tiện đi lại, đồng thời Cơ quan điều tra xác minh chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17M7 - 0606 không có trong cơ sở dữ liệu xe mô tô vật chứng. Hội đồng xét xử xác định chiếc xe này không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

[6] Trong vụ án này Trần Văn T1 có hành vi mua 0,0776 gam Methamphetamine, với số tiền 300.000 đồng của Phạm Xuân T, mục đích để sử dụng. Bản thân T1 chưa bị xử lý hành chính, hình sự về hành vi liên quan đến ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử phạt hành chính đối với T1 là đúng quy định pháp luật.

[7] Về người bán ma túy Phạm Xuân T ở khu vực chợ Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình ngày 07/01/2019 do T khai không biết tên, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng nên cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh, xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo Phạm Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; Điều 38; Điều 46; Điều 47; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Xuân T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Phạm Xuân T 19 (mười chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/01/2019.

Phạt tiền bị cáo 20.000.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định chứa trong 03 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định số 04/KLGD-PC09, 01 bình sử dụng ma túy đá, 30 vỏ túi nilon để tiêu hủy; Tịch thu số tiền 300.000 đồng quản lý của bị cáo được niêm phong trong phong bì mặt trước có ghi vật chứng quản lý của Phạm Xuân T để nộp Ngân sách Nhà nước; Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại Nokia màu tím đã cũ số IMEL 359045048707352 và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, sơn màu nâu, biển kiểm soát 17M7 – 0606.

(Các vật chứng trên có đặc điểm mô tả như trong Biên bản giao nhận vật chứng đã được chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình ngày 21/3/2019).

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Xuân T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Xuân T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 15/5/2019. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Văn T1 có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cục THADS tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thái Bình;
- UBND phường T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA